

Bản án số: 331/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2021

V/v: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bùi Tường Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;
2. Ông Nguyễn Hòa Bình;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 756/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Diễm C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 751/3 đường Trần Xuân S, tổ 11, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Kim D, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 45 đường P, phường L, Thành phố Q, tỉnh B; Tạm trú: Số 751/3 đường Trần Xuân S, tổ 11, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2020, tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Thạch Thị Diễm C trình bày:

Bà và ông Trần Kim D qua thời gian tìm hiểu năm năm, cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160, Quyền số 01/2010 ngày 24/8/2010.

Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 05 (năm) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Trần Kim D thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và gần đây còn đánh đập bà, bà đã cho ông D rất nhiều cơ hội để sửa đổi, trong thời gian chung sống có thời gian vợ chồng đã tự nguyện sống ly thân hơn một năm, sau đó bà đã cho ông D cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ nhưng ông D vẫn không thay đổi, thường xuyên ghen tuông vô cớ và kiểm chuyện chửi mắng bà, bà đã phải dọn về nhà mẹ ruột ở hơn một năm nay, vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó đến nay, hiện nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Kim D.

Về con chung: Bà và ông D có 01 (một) con chung là Thạch Trần P (nam), sinh ngày 07/5/2006. Bà C yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định bà và ông D không có tài sản chung và nợ chung.

Ngày 09/6/2021, bà Thạch Thị Diễm C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 16/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Trần Kim D trình bày:

Ông và bà Thạch Thị Diễm C qua thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2005, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160, Quyền số 01/2010 ngày 24/8/2010.

Theo ông, vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, ông rất thương vợ con, ông không rượu chè, cờ bạc, bạo hành vợ như bà C trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do thời gian gần đây bà C thường xuyên đi chơi về khuya, nhậu nhẹt, cờ bạc, ông có khuyên can nhưng vẫn không thay đổi, trong lúc nóng giận, ông có cãi vã với bà C nên bà C mới dọn về nhà mẹ ruột ở. Ông xác định vẫn còn thương vợ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được đoàn tụ với vợ con.

Về con chung: Ông và bà C có 01 (một) con chung là Thạch Trần P (nam), sinh ngày 07/5/2006. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông và bà C không có tài sản chung và nợ chung.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn, bà Thạch Thị Diễm C đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn, ông Trần Kim D chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Thạch Thị Diễm C và ông Trần Kim D tự nguyện sống chung từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới và đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160, Quyền số 01/2010 ngày 24/8/2010.

Do cuộc sống chung không hạnh phúc, bà Thạch Thị Diễm C khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Trần Kim D. Đây là tranh chấp về ly hôn, loại tranh chấp được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, ông Trần Kim D có địa chỉ cư ngụ tại Quận 7 nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn, ông Trần Kim D đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng

mặt, không có lý do. Việc ông D cố tình không đến Tòa tham gia tố tụng là đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bà Thạch Thị Diễm C có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn, ông Trần Kim D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Thạch Thị Diễm C yêu cầu được ly hôn ông Trần Kim D do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông D thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và còn có hành vi đánh đập bà, bà đã cho nhiều cơ hội nhưng ông Dũng vẫn không thay đổi, cả hai đã sống ly thân hơn một năm và bà xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, không có khả năng đoàn tụ.

Theo bà C trình bày, trong thời gian hòa giải, bà C cũng tạo điều kiện cho ông Dũng để vợ chồng hàn gắn nhưng bản thân ông D không có sự quan tâm đến vợ con, tất nguyên nhân là thời gian để gia đình đoàn tụ nhưng ông D và gia đình ông D không quan tâm đến sự tồn tại của mẹ con bà nên bà không còn lý do gì để đoàn tụ với ông D.

Quá trình giải quyết, ông D không thừa nhận việc mình rượu chè, cờ bạc như bà C trình bày, ông thừa nhận thời gian gần đây do bà C đi chơi về trễ, nhậu nhẹt, cờ bạc nên vợ chồng có cãi vã và bà C dọn về nhà mẹ ruột ở nhưng ông còn thương vợ con nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, ông D không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà C vì cho rằng ông còn thương bà C nhưng căn cứ vào lời khai của bà C cũng như lời thừa nhận của ông D thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai thường xuyên đi chơi về khuya, nhậu nhẹt, cờ bạc, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau, ông D yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được phương án đoàn tụ và cũng không có hành động thể hiện thiện chí tham gia hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Từ những phân tích và căn cứ nêu trên có thể xác định tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông D là trầm trọng, cả hai không còn sống chung, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà C chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp luật, bởi thực tế quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông D không còn

tồn tại, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Diễm C với ông Trần Kim D.

[3.2] Về con chung:

Bà C và ông D xác nhận có 01 (một) con chung là Thạch Trần P (nam), sinh ngày 07/5/2006. Bà C yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông D cũng đồng ý trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì ông giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Trẻ Thạch Trần P cũng xác định muốn sống chung với bà C, vì vậy để đảm bảo sự phát triển toàn diện về mặt tâm sinh lý của trẻ nên chấp nhận giao trẻ Thạch Trần P cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Bà C và ông D đều xác định cả hai không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bà Thạch Thị Diễm C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 91; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn, bà Thạch Thị Diễm C và bị đơn, ông Trần Kim D.

- Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị Diễm C. Cho bà Thạch Thị Diễm C được ly hôn với ông Trần Kim D.

2. Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị Diễm C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Thạch Trần P (nam), sinh ngày 07/5/2006, ông Trần Kim D không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Kim D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị Diễm C phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2019/0041920 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7. Bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Bà Thạch Thị Diễm C và ông Trần Kim D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Tân Hưng, Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Thom.TK).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bùi Tường Vân